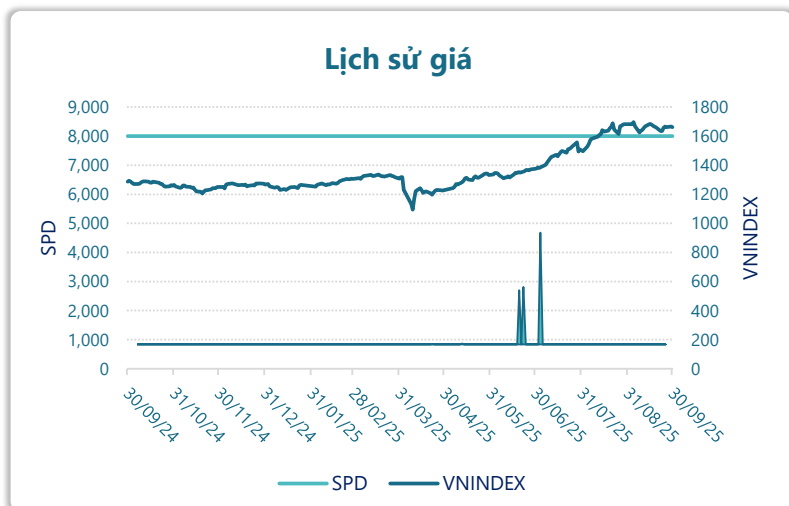


CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung (UPCOM: SPD)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	8,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,000
SL cổ phiếu LH	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	96
P/E	10.5
EPS	764

DT thuần

Q3/25

222

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.0 | 8.9%

YoY: ▲ 43.0 | 24.1%

LN sau thuế

Q3/25

3.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.50 | 81.0%

YoY: ▲ 0.29 | 9.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.8%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

9T 2025

616

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 102 | 19.8%

LN sau thuế

9T 2025

4.34

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.81 | 23.2%

ROE

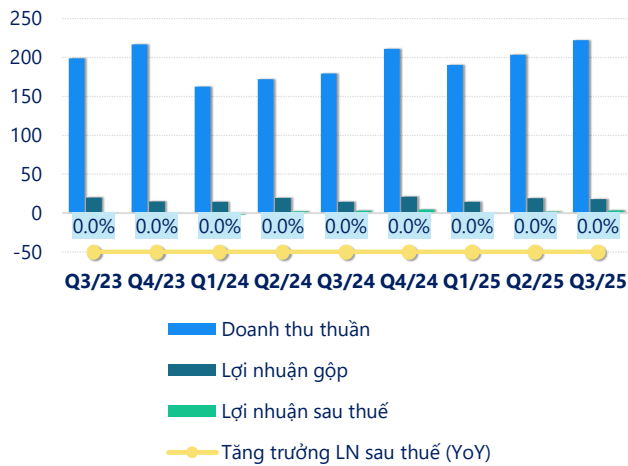
Q3/25

6.9%

+/- YoY: ▲ 4.0%

tỷ VNĐ

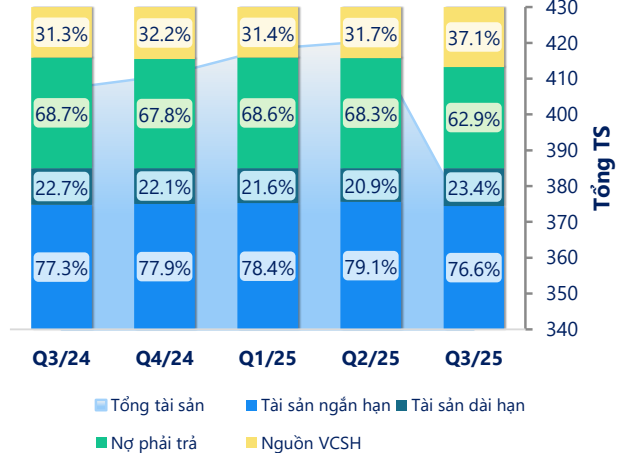
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

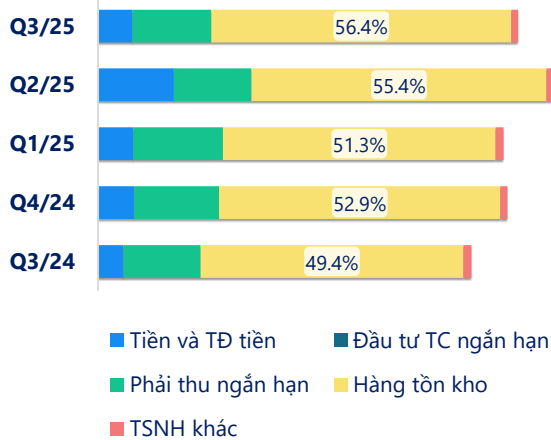
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



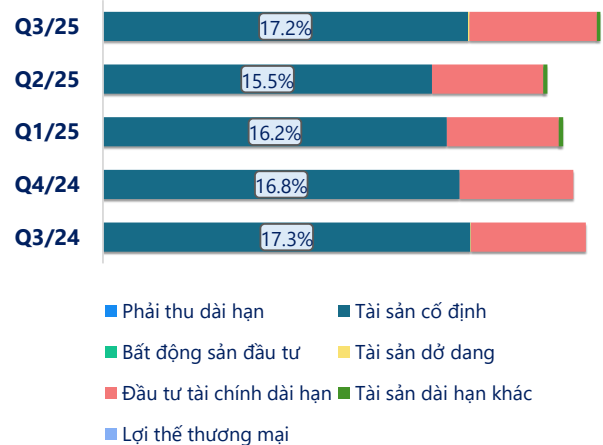
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

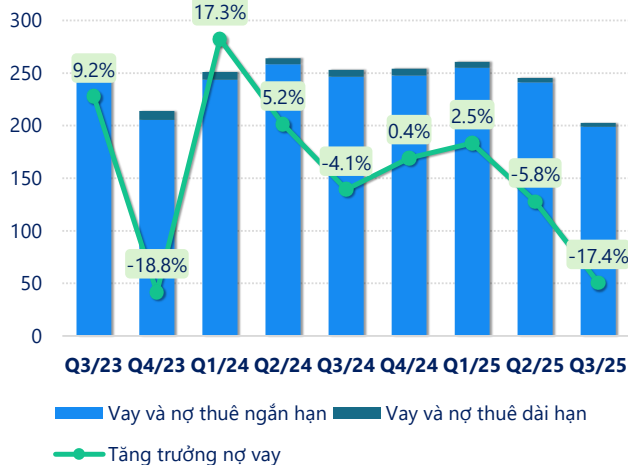
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

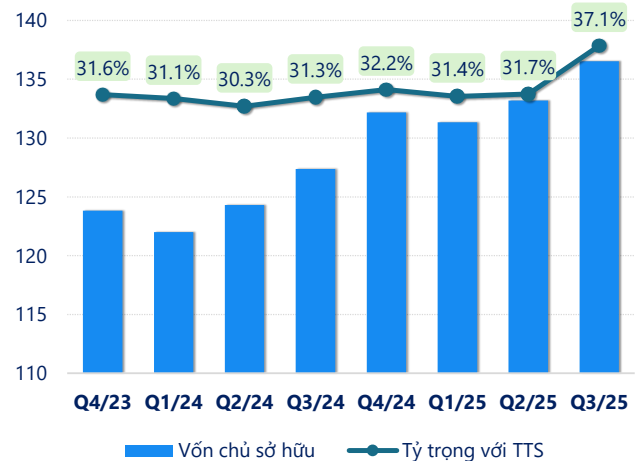
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

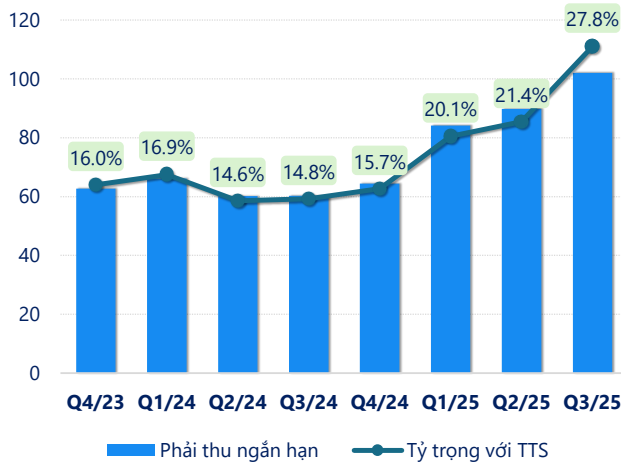
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



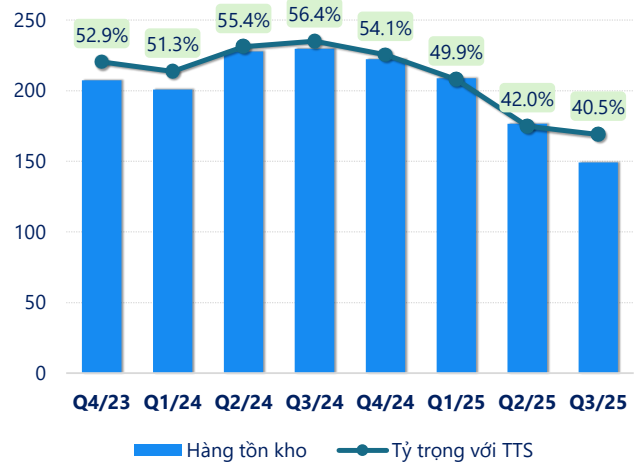
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


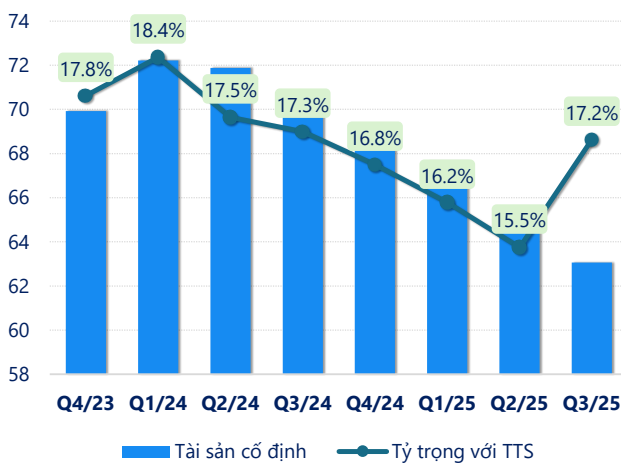
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


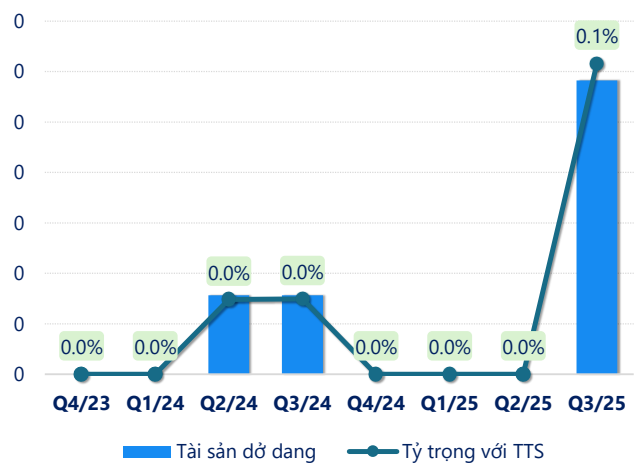
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

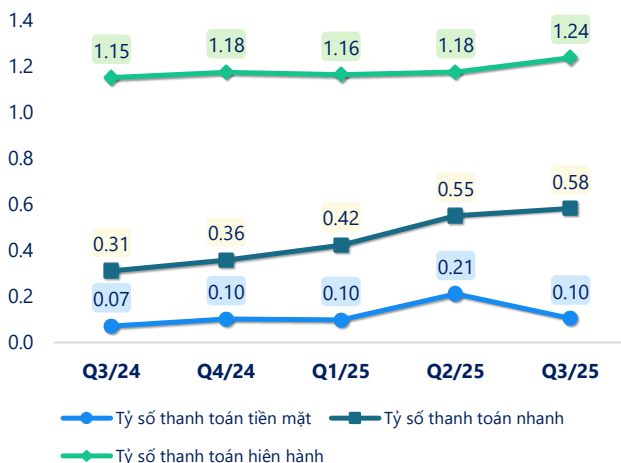
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

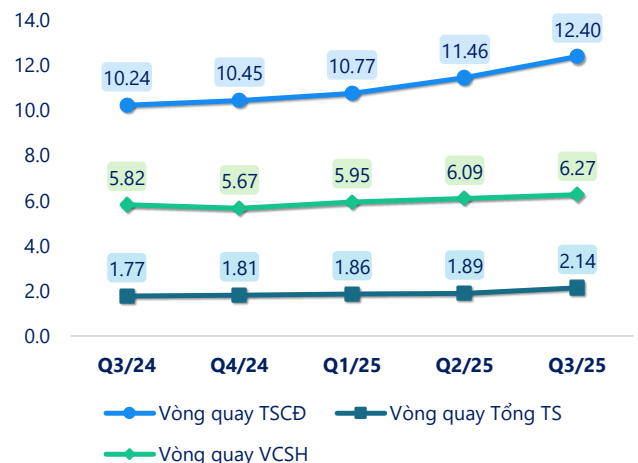
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	407	411	418	421	368
Tài sản ngắn hạn	315	320	328	333	282
Tiền và tương đương tiền	19.5	27.8	27.7	59.9	23.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	60.3	64.4	84.2	89.8	102
Hàng tồn kho	230	222	209	177	149
Tài sản ngắn hạn khác	5.28	5.47	7.10	6.43	6.72
Tài sản dài hạn	92.4	90.9	90.5	87.9	86.0
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	70.4	68.9	67.7	65.1	63.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.08	0	0	0	0.29
Đầu tư tài chính dài hạn	22.0	22.0	22.0	22.0	22.0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0.87	0.80	0.63
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	280	279	287	287	231
Nợ ngắn hạn	273	272	282	283	227
Vay và nợ thuê ngắn hạn	247	248	255	241	199
Phải trả người bán ngắn hạn	12.8	4.63	17.8	30.7	9.41
Nợ dài hạn	6.52	6.38	5.39	4.39	3.63
Vay và nợ thuê dài hạn	6.52	6.38	5.39	4.39	3.63
Nguồn vốn chủ sở hữu	127	132	131	133	137
Vốn chủ sở hữu	127	132	131	133	137
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)